

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**BÀI GIẢNG  
PHỤC VỤ BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẦU KHÓA**

**CHỦ ĐỀ  
CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO VÀ CHIẾN LƯỢC BIỂN CỦA VIỆT NAM**

**KHÁNH HÒA, 2022**

## 1. Vị trí, vai trò của Biển Đông

Biển Đông là một biển nửa kín, có diện tích khoảng 3,5 triệu km<sup>2</sup>, nằm giữa từ vĩ độ 0<sup>0</sup> đến vĩ độ 25<sup>0</sup> Bắc và từ kinh độ 100<sup>0</sup> Đông đến kinh độ 121<sup>0</sup> Đông; trải dài từ bờ biển Việt Nam ở phía Tây đến các đảo Luzon, Palauwan và Borneo ở phía Đông và từ Trung Quốc ở phía Bắc đến Indonesia ở phía Nam. Ở phía Bắc, Biển Đông nối liền với biển Hoa Đông qua eo biển Đài Loan; ở phía Đông Bắc nối với biển Philippines của Thái Bình Dương qua các eo biển Luzon; ở phía Tây Nam nối với biển Andaman của Ấn Độ Dương thông qua các eo biển Singapore và Malacca; ở phía Nam thông ra biển Java qua các eo biển Karimata. Là một trong những biển lớn nhất trên thế giới với 90% chu vi được bao bọc bởi đất liền. Có 9 nước tiếp giáp với Biển Đông là Việt Nam, Trung Quốc, Phi-líp-pin, In-đô-nê-xia, Bru-nây, Ma-lai-xia, Xin-ga-po, Thái Lan, Cam-pu-chia và một vùng lãnh thổ là Đài Loan. Theo ước tính sơ bộ, Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của khoảng 300 triệu dân các nước này. Biển Đông còn có tầm quan trọng và vị thế địa chiến lược trọng yếu đối với khu vực Đông Á và thế giới.

- **Thứ nhất, vì Biển Đông nằm trên tuyến hàng hải huyết mạch** nối liền Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, Châu Âu – Châu Á, Trung Đông – Châu Á. Là một phần của tuyến đường biển nối trực tiếp Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, Biển Đông đóng vai trò vô cùng quan trọng trong thương mại hàng hải toàn cầu. Biển Đông, tuyến đường ngắn nhất nối Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương, cửa ngõ giao thương quốc tế.

- **Thứ hai, Biển Đông có các đảo, quần đảo ngoài khơi**, như Hoàng Sa và Trường Sa đều nằm ở vị trí trung tâm – một trong những nơi có nhiều tuyến đường hàng hải đi qua nhất trên thế giới. Các quần đảo này đóng vai trò cực kỳ quan trọng với tư cách là các vị trí phòng thủ chiến lược trọng yếu đối với nhiều quốc gia trong khu vực Biển Đông. Đồng thời là các cơ sở hậu cần phục vụ các hoạt động biển xa, như kiểm soát các tuyến hàng hải đi qua lại trên Biển Đông, dùng cho mục đích quân sự như đặt trạm ra-đa, các trạm thông tin, xây dựng các trạm dừng và tiếp nhiên liệu cho tàu thuyền, v.v. Các chiến lược gia phương Tây cho rằng quốc gia nào kiểm soát được quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa sẽ kiểm soát và khống chế được toàn bộ Biển Đông.

- **Thứ ba, khu vực Biển Đông còn có những eo biển quan trọng** đối với nhiều quốc gia và với 4 trong 16 con đường chiến lược của thế giới nằm trong khu vực Đông Nam Á. Đó là các eo biển: Malacca, Luzon, Lombok, Sunda, Makascha và Ombai-Wetar.

Đặc biệt, eo biển Malacca (nằm giữa đảo Sumatra của Indonesia, Malaysia và Singapore) có vị trí vô cùng quan trọng vì tất cả hàng hóa của Đông Nam Á và Bắc Á đều phải đi qua Biển Đông. Đây cũng là eo biển có lượng tàu thuyền đi qua nhộn nhịp và lượng dầu vận tải hàng năm qua đây chiếm vị trí thứ 2 thế giới, sau eo biển Homuz (Cộng hòa Iran)

Tuyến đường vận tải quốc tế qua Biển Đông được coi là nhộn nhịp thứ 2 trên thế giới và điểm gần nhất của tuyến vận tải biển này chỉ cách Côn Đảo (Việt Nam) chừng 38 km. Mỗi ngày có khoảng 300 tàu vận tải các loại qua lại Biển Đông, bao gồm 200 tàu chở dầu, 50% số tàu này có trọng tải trên 5.000 tấn, hơn 10% từ 30.000 tấn trở lên.

- **Thứ bốn, về tầm quan trọng của môi trường:** Biển Đông được coi là một trung tâm của thế giới về đa dạng sinh học. Theo thống kê, trong Biển Đông tập trung 12% tổng diện tích rừng ngập mặn của thế giới và 30% tổng diện tích rừng ngập mặn của Châu Á. Đây cũng là nơi có 20% tổng diện tích rạn san hô của khu vực Đông Nam Á (mà khu vực này lại chiếm 34% tổng diện tích san hô của thế giới).

- **Thứ năm: Biển Đông là một vùng biển có nguồn lợi hải sản rất quan trọng:** Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), Biển Đông là vùng biển được xếp hạng thứ 4 trong số 19 khu vực đánh cá tốt nhất trên thế giới về tổng sản lượng đánh bắt cá hàng năm. Nguồn lợi hải sản Biển Đông được cho là có khoảng hơn 1.000 loài cá, hơn 90 loài tôm và hơn 70 loài thân mềm. Khai thác hải sản là một ngành kinh tế rất quan trọng đối với các quốc gia ven Biển Đông. Mỗi năm có khoảng 6 triệu tấn hải sản được đánh bắt tại đây, tương đương 10% tổng khối lượng hải sản được đánh bắt trên toàn thế giới.

- **Thứ sáu, về vị trí pháp lý,** Biển Đông chứa đựng các yếu tố liên quan đến: quốc gia ven biển, quốc gia quần đảo, quốc gia không có biển, các vùng biển thuộc quyền tài phán quốc gia, vùng đánh cá, phân định biển, vấn đề biển nửa kín, eo biển quốc tế, hợp tác quản lý tài nguyên sinh vật, các đàn cá di cư xa và đánh cá xuyên biên giới,

khai thác chung, bảo tồn biển, nghiên cứu khoa học biển, chống cướp biển, an toàn và tự do hàng hải và hàng không, tìm kiếm và cứu nạn và đặc biệt là hợp tác bảo vệ môi trường biển, v.v.

Ngoài ra, theo các chuyên gia, khu vực Biển Đông còn chứa đựng lượng lớn tài nguyên khí đốt đóng băng (băng cháy). Trữ lượng loại tài nguyên này trên thế giới ngang bằng với trữ lượng dầu khí và đang được coi là nguồn năng lượng thay thế dầu khí trong tương lai.

Ngày nay khi giao thương phát triển, đặc biệt là trên biển, sự phụ thuộc của các quốc gia vào các tuyến đường biển đi qua Biển Đông ngày một lớn hơn. Chính vì thế, nếu Biển Đông bị một hoặc một nhóm quốc gia liên minh nào khống chế sẽ đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích an ninh, chính trị và sự thịnh vượng về mặt kinh tế của khu vực, bao gồm Việt Nam.

Xuất phát từ tầm quan trọng đó, Biển Đông trở thành một trong những khu vực tồn tại nhiều tranh chấp phức tạp nhất thế giới, nếu xử lý không thích hợp, dễ dẫn đến nguy cơ xung đột quân sự, thậm chí chiến tranh, tác động tiêu cực đến ổn định, hòa bình, phát triển của khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc trong và ngoài khu vực cũng khiến tranh chấp và tình hình ở khu vực Biển Đông thêm phức tạp, khó lường.

## **2.Vai trò của Biển Đông đối với Việt Nam**

Đối với Việt Nam, Biển Đông đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cả trong lịch sử, hiện tại và tương lai. Việt Nam có bờ biển dài 3.260km từ Bắc xuống Nam, chiếm tỷ lệ khoảng  $100\text{km}^2$  đất liền/1km bờ biển (mức trung bình trên thế giới là  $600\text{km}^2$  đất liền/1km bờ biển) và hơn 3.000 hòn đảo và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong 63 tỉnh, thành phố của cả nước có 28 tỉnh, thành phố giáp biển. Biển Đông không chỉ cung cấp nguồn thức ăn cho cư dân ven bờ từ hàng nghìn năm, mà còn là cửa ngõ để Việt Nam phát triển các ngành kinh tế có quan hệ trực tiếp với các miền của đất nước, giao thương với thị trường khu vực và quốc tế, là nơi trao đổi và hội nhập của nhiều nền văn hóa.

- **Về kinh tế:** Biển Đông đã tạo điều kiện để Việt Nam phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn như thủy sản, dầu khí, giao thông hàng hải, đóng tàu, du lịch: Vùng biển nước ta có nguồn lợi thủy sản, trữ lượng khoảng **4** triệu tấn/năm; trữ lượng dầu khí lớn khoảng **10** tỷ tấn dầu (**10/30**); hiện kinh tế biển chiếm **50%** GDP

- **Xét về an ninh, quốc phòng:** Biển Đông đóng vai trò quan trọng là tuyến phòng thủ hướng đông của đất nước. Các đảo và quần đảo trên Biển Đông, đặc biệt là quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa không chỉ có ý nghĩa trong việc kiểm soát các tuyến đường biển qua lại Biển Đông mà còn có ý nghĩa phòng thủ chiến lược quan trọng đối với Việt Nam.

Do địa hình Việt Nam hình chữ S, nó rất mỏng, biển nước ta được ví như mặt tiền, sân trước, cửa ngõ quốc gia, là địa thế hết sức hiểm yếu đối với thế phòng thủ của ta. Trong lịch sử Việt Nam, **14** cuộc chiến tranh, thì có **11** cuộc chiến tranh xuất phát từ phía biển.

**Hội nghị TW 8 khóa 12, đã ban hành QĐ số 36 - NQ/TW về chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến 2045, xác định:**

**Mục tiêu đến năm 2030:**

**1. Mục tiêu tổng quát:***Đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hóa sinh thái biển; Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; Ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; Phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. Những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trở thành nhân tố trực tiếp thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển.*

**2. Mục tiêu cụ thể:**

- Các ngành kinh tế biển đóng góp khoảng **10% GDP** cả nước; Kinh tế của 28 tỉnh, thành ven biển ước đạt **65%- 70% GDP** cả nước.

- Chỉ số phát triển con người (HDI) của các tỉnh, thành phố ven biển cao hơn mức trung bình của cả nước (hiện nay: 0,63. Việt nam xếp 118/189)

- Thu nhập bình quân đầu người các tỉnh, thành phố ven biển gấp từ 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân của cả nước.

## **Tầm nhìn đến năm 2045**

- Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn;
- Kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế đất nước, góp phần xây dựng nước ta thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa;
- Tham gia chủ động và có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực về biển và đại dương.

### **3. Các loại hình tranh chấp trên Biển Đông hiện nay**

Ở Biển Đông có hai loại tranh chấp chủ yếu, đó là tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ và tranh chấp về việc xác định ranh giới các vùng biển chồng lấn (lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa) của các bên liên quan, hay còn gọi là tranh chấp về phân định biển. Tranh chấp ở Biển Đông phức tạp do 5 nguyên chính: Nguyên nhân địa lý (Biển Đông là biển nửa kín, tranh chấp ở Biển Đông liên quan đến nhiều nước, nhiều bên). Nguyên nhân do sự tồn tại dai dẳng các tranh chấp về chủ quyền đối với một số nhóm đảo, đảo đá ở Biển Đông. Nguyên nhân có sự chồng lấn giữa các vùng biển (chủ yếu là chồng lấn giữa vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý và thềm lục địa) mà các quốc gia ven biển ở Biển Đông có quyền yêu sách theo quy định của luật pháp quốc tế hiện đại, đặc biệt là của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Nguyên nhân do yêu sách biển của Trung Quốc dựa trên “đường chín đoạn” (hay còn gọi là “đường lưỡi bò”), một yêu sách không dựa trên luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982. Nguyên nhân do các hoạt động đơn phương trên thực địa làm thay đổi nguyên trạng, gia tăng căng thẳng đi ngược lại luật pháp quốc tế và các thỏa thuận khu vực Tuyên bố về ứng xử của các bên tại Biển Đông (DOC). Trong các nguyên nhân nói trên 02 nguyên nhân cuối là nguyên nhân chủ yếu khiến cho các tranh chấp chủ quyền và tranh chấp phân định biển giữa các nước ven Biển Đông có tính chất rất phức tạp, rất khó giải quyết bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế.

- *Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam.* Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ ở Biển Đông bao gồm tranh chấp đối với các quần đảo Hoàng Sa (giữa Việt Nam và Trung Quốc, bao gồm cả Đài Loan), quần đảo Trường Sa (giữa 5 nước, 6 bên gồm Việt Nam, Trung Quốc, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây và một bên là Đài Loan).

- *Tranh chấp trong việc xác định ranh giới các vùng biển và thềm lục địa chồng lấn giữa các nước có bờ biển liền kề hay đối diện nhau ở xung quanh Biển Đông.* Theo luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam và các nước ven Biển Đông khác có quyền có vùng đặc quyền kinh tế rộng tối đa 200 hải lý, thềm lục địa rộng tối thiểu 200 hải lý tính từ đường cơ sở để đo chiều rộng lãnh hải, và có thể yêu sách thềm lục địa mở rộng ngoài 200 hải lý kéo dài ra đến mép ngoài của rìa lục địa nhưng không vượt quá 350 hải lý tính từ đường cơ sở để đo chiều rộng lãnh hải. Tuy nhiên, do điều kiện tự nhiên của Biển Đông là biển nửa kín, chiều rộng của một số khu vực tính từ đường cơ sở của các quốc gia có bờ biển đối diện (khu vực trong vịnh Bắc Bộ, khu vực vịnh Thái Lan...) dưới 400 hải lý nên dẫn đến sự chồng lấn về vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của các quốc gia liên quan tại khu vực này, cụ thể khu vực chồng lấn về vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam với Trung Quốc trong Vịnh Bắc Bộ và khu vực.

- *Tình hình kiểm soát các đảo trên Trường Sa hiện nay ra sao?* Việt Nam: 21 thực thể địa lý, gồm 7 đảo san hô/còn cùng 14 rạn san hô; Philippin kiểm soát: 10 thực thể địa lý, gồm 7 đảo san hô/còn cùng 3 rạn san hô; Trung Quốc: 7 thực thể địa lý; tất cả đều là rạn san hô; Malaysia: 7 thực thể địa lý; tất cả đều là rạn san hô nói chung; Đài Loan: 2 thực thể địa lý, gồm 1 đảo san hô và 1 rạn san hô (trên đó nổi lên 1 cồn cát).

#### **4. Cơ sở pháp lý, lịch sử để khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và Trường sa là của Việt Nam**

- *Thứ nhất, “Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa phù hợp với quy định của Luật pháp quốc tế”:*

- *Thứ hai, Công ước UNCLOS 1982 là cơ sở pháp lý duy nhất, quy định toàn diện và triệt để về phạm vi quyền được hưởng vùng biển giữa Việt Nam và Trung Quốc về vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.*

- *Thứ ba, Quy định của luật pháp quốc tế:*

Theo luật pháp quốc tế thì một vùng lãnh thổ được coi là thuộc về một quốc gia khi quốc gia đó thực hiện quản lý, khai thác hòa bình, liên tục trong một thời gian dài. Đã từ lâu, ít nhất là từ thế kỷ 17, các triều đại ở Việt Nam đã thực thi chủ quyền, tiến

hành quản lý, khai thác hòa bình liên tục hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa khi nó chưa thuộc về lãnh thổ của bất kỳ quốc gia nào.

- *Thứ tư, Lịch sử Trung Quốc xác định không có quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa.*  
Các mốc thời gian không thống nhất, không có các bằng chứng để khẳng định...

## **5. Những âm mưu và hành động của Trung Quốc đối với Biển Đông**

### ***TQ đã có những hành động tranh chấp như thế nào trên Biển Đông?***

- Trung Quốc vẽ “**Đường lưỡi bò**” - độc chiếm Biển Đông: Năm 1947, chính phủ Trung Hoa Dân Quốc đưa ra yêu sách chủ quyền trên Biển Đông với đường lưỡi bò 11 đoạn, sau này chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sử dụng lại đường lưỡi bò này nhưng chỉ còn 9 đoạn. Đường lưỡi bò bao trọn bốn nhóm quần đảo, bãi ngầm lớn trên Biển Đông (biển Nam Trung Hoa) là quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, quần đảo Đông Sa và bãi Macclesfield với khoảng 75% diện tích mặt nước của Biển Đông, chỉ chừa lại khoảng 25% cho tất cả các nước Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia và Việt Nam, tức mỗi nước được trung bình 5%. Tháng 5/2009 TQ trình yêu sách về Đường lưỡi bò lên Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

Bản đồ Đường lưỡi bò liên nét: Khoa học bị lợi dụng, Lịch sử bị bóp méo, Luật pháp bị bẻ cong: Nguồn gốc mập mờ, Hóa hình tùy tiện, lộn xộn và lệch lạc, Ma trận Đường chữ U rối bù, Ngụy biện, lập lờ và phi pháp.

*Một là*, Trung Quốc đòi hỏi "quyền chủ quyền và quyền tài phán" đối với đường lưỡi bò, có nghĩa là đòi hỏi một vùng biển có quy chế pháp lý tương tự với quy chế của vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa theo Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (có chiều rộng tối đa là 200 hải lý đối với vùng đặc quyền kinh tế và 350 hải lý đối với thềm lục địa). Điều này trái với Công ước (Trung Quốc cũng là một bên tham gia năm 1996) vì vùng biển mà đường lưỡi bò chiếm gần 80% diện tích Biển Đông, nằm cách xa bờ biển Trung Quốc hàng nghìn km (chỗ xa nhất). Theo quy định của Công ước, các vùng biển này không thể là vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Trung Quốc.

*Hai là*, cho đến trước khi Trung Quốc yêu sách chính thức về đường lưỡi bò (tháng 5/2009), đường này không hề được đề cập, hay được quy định trong các văn bản pháp luật của Trung Quốc như: Tuyên bố về Lãnh hải năm 1958, Luật Lãnh hải và Vùng tiếp giáp năm 1992, Luật về đường cơ sở lãnh hải năm 1996, Luật về Vùng đặc quyền kinh tế và Thềm lục địa năm 1998...



*Ba là*, yêu sách "đường lưỡi bò" của Trung Quốc đã xâm phạm vào vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, đã xác lập theo đúng quy định của Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, của các quốc gia khác ven Biển Đông như Việt Nam, Phi-líp-pin, In-đô-nê-xia, Ma-lai-xia, Bru-nây, cũng là thành viên của Công ước.

*Bốn là*, thời điểm xuất hiện của đường lưỡi bò còn chưa được các tác giả Trung Quốc thống nhất, lúc thì nói là năm 1948, lúc thì nói là năm 1947, có lúc lại nói năm 1914, nguồn gốc đường này chỉ là một dạng xuất bản tư nhân, lúc thì vẽ 11 đoạn, lúc thì vẽ 9 đoạn, gần đây nhất là 10 đoạn (4/2013) một cách tùy tiện, không có tọa độ rõ ràng, không thể xác định trên thực tế. Chính phủ Trung Quốc cho đến nay vẫn giữ im lặng về việc giải thích tọa độ chính xác của các đường đứt đoạn trong yêu sách.

*Năm là*, Trung Quốc không chứng minh được là các chính quyền của họ đã thực thi chủ quyền như thế nào trong phạm vi được bao bọc bởi "đường lưỡi bò". Thực tế từ trước đến nay các nước xung quanh Biển Đông vẫn tiến hành thực thi chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của mình theo các quy định của Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982; các nước trong và ngoài khu vực vẫn tiến hành các hoạt động tự do hàng không, tự do hàng hải bình thường trong khu vực đường lưỡi bò (trong đó có các vùng biển nằm ngoài các vùng biển và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của các quốc gia xung quanh Biển Đông).

***Nhận định:***

Năm 2016, “Tòa Trọng tài kết luận rằng trong vụ Philippines kiện Trung Quốc, Trung Quốc không có cơ sở pháp lý nào để khẳng định nước này có quyền lịch sử đối với các tài nguyên, theo các quyền được Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển 1982 (UNCLOS), ở các khu vực biển trong phạm vi đường lưỡi bò”

Trong chuyến công du châu Á tháng 7/2021, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Lloyd Austin cũng nhấn mạnh: “*Yêu sách chiếm phần lớn Biển Đông mà Trung Quốc đưa ra là không có cơ sở pháp lý, giẫm đạp lên chủ quyền của các nước khác trong khu vực*”.

**\* Để thực hiện âm mưu độc chiếm Biển Đông, trong những năm qua TQ đã có những hành động:**

**Về pháp lý:** tìm cách “hợp pháp hóa” hành vi chiếm đóng, hiện diện tại Hoàng Sa, Trường Sa và đường lưỡi bò. Ngụy tạo những bằng chứng để khẳng định chủ quyền của TQ trên đảo Trường Sa và Hoàng Sa: Từ năm 2010 đến nay đã có gần 40.000 bài viết, sách tham khảo, luận văn, luận án... liên quan đến Biển Đông

**Về ngoại giao:** Trung Quốc lôi kéo, tác động, gây sức ép với các nước ASEAN, nhất là các nước không có tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông nhằm cô lập Philipin, cô lập và đe dọa Việt Nam. Trung Quốc từ trước đến nay luôn chủ trương giải quyết tranh chấp thông qua con đường đàm phán song phương, từ đó dễ dàng giành ưu thế, giúp cho việc thực hiện âm mưu bành trướng lãnh thổ trên Biển Đông. Trung Quốc rất lo sợ giải quyết bằng cơ chế đa phương quốc tế hóa vấn đề Biển Đông. Sau khi thất bại do phán quyết của Tòa án Trọng tài Thường trực Liên Hợp Quốc tháng 7/2016, những luận điệu về “đường lưỡi bò”, “đường 9 đoạn” “chữ U” của Trung Quốc đã được Trung Quốc chuyển sang sử dụng yếu sách chủ quyền của Trung Quốc đối với “Tứ Sa”

**Về tuyên truyền:** Tăng cường tuyên truyền với nội dung xấu, mang tính kích động, chủ yếu nhằm công kích Việt Nam, Philippin.

**Trên thực địa:**

<https://vietnamnet.vn/vn/chu-quyen-hoang-sa-truong-sa/news/trung-quoc-van-khong-ngung-xay-dung-can-cu-tren-bien-dong-420548.html>

- Trung Quốc không ngừng củng cố, tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa: Đầu năm 2016, Trung Quốc đã hoàn thành nạo vét và san lấp để tạo ra 7 đảo mới ở quần đảo Biển Đông: Xubi, Chữ Thập, Vành Khăn, Châu Viên, Gạc Ma, Đá Lạc, Gaven. Năm 2017, Trung Quốc đã xây dựng một công trình trông như là một trạm radar cao tần ở rìa phía bắc của đá Chữ Thập. Đảo Phú Lâm là trụ sở quân sự và hành chính đầu não của Trung Quốc ở Biển Đông. Lý do TQ đưa ra: *kế hoạch sử dụng những đảo nhân tạo mà nước này đang xây dựng trên Biển Đông, cho rằng chúng sẽ được sử dụng để "phòng vệ quân sự và cung cấp dịch vụ dân sự có lợi cho các nước xung quanh.* TQ xây dựng đường băng tại đông bắc Đá Chữ Thập

- Tăng cường sự hiện diện và uy lực hoạt động của lực lượng chấp pháp trên biển: Đưa tàu sân bay ra diễn tập ở Biển Đông, cho 220 tàu dân quân ra để uy hiếp, xua đuổi tàu cá của các nước oạt động trên biển...

- Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, thăm dò, khai thác dầu khí. (Trung Quốc Thường xuyên duy trì 28 đến 30 giàn khoan thăm dò và khai thác dầu khí ở Biển Đông)

- Đẩy mạnh các hoạt động đánh bắt hải sản có tổ chức với sự hỗ trợ, bảo vệ của lực lượng chấp pháp.

**\* Một số hoạt động gần đây:**

Năm 2012, sau khi Quốc hội Việt Nam thông qua Luật Biển, như một hành động trả đũa, Trung Quốc tuyên bố thành lập cái gọi là “Thành phố Tam Sa” để “quản lý” quần đảo Nam Sa (Trường Sa của Việt Nam), Tây Sa (Hoàng Sa của Việt Nam) và Trung Sa (bãi Macclesfield).

Tháng 9/2017, họ đưa ra chiến thuật mới là “Yêu sách Tứ Sa”, đòi hỏi chủ quyền với 4 nhóm đảo gồm 3 nhóm trên và thêm Đông Sa (quần đảo Pratas hiện do Đài Loan quản lý), đòi hỏi quyền được hưởng vùng đặc quyền kinh tế xung quanh 4 nhóm này. Đó là một vài mốc trong chuỗi hành động của họ và mỗi lần chúng ta đều có công hàm phản đối mạnh mẽ.

Công khai quyết định thành lập thành phố Tam Sa với phạm vi quản lý bao gồm 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của ta; thành lập Bộ chỉ huy quân đồn trú, từng bước hoàn thiện bộ máy chính quyền, xây dựng cơ sở hạ tầng cho cái gọi là “*Thành phố Tam Sa*” trên đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa.

- Từ 3/7/2019, nhóm tàu khảo sát Hải Dương 8 của Trung Quốc được các tàu hải cảnh và dân binh hộ tống đã tiến hành các hoạt động trái phép, xâm phạm bãi Tư Chính thuộc vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam ở khu vực phía nam Biển Đông.

- Ngày 5/8/2019 Cục Hải sự Hải Nam Trung Quốc ngang ngược thông báo, quân đội nước này sẽ tiến hành tập trận ở quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam trong hai ngày 6 -7/8.

Ngày 19/4/2020, Bộ Dân Chính Trung Quốc đã công bố cái gọi là “danh xưng tiêu chuẩn” đối với 80 hòn đảo và bãi cạn ở Biển Đông (25 đảo, 55 thực thể địa lý

dưới đáy biển), bao gồm những thực thể nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, đồng thời Trung Quốc công bố cái gọi là “Khu Tây Sa” và “Khu Nam Sa” thuộc thành phố Nam Sa để quản lý các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Ngày 01/5/2020, Trung Quốc lại ra lệnh cấm đánh bắt cá ở phía Bắc Biển Đông, bao gồm một phần của Vịnh Bắc Bộ và quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Lệnh này có hiệu lực từ ngày 01/5 đến 16/8/2020. Trước đó, Trung Quốc đã công khai thúc đẩy chiến lược “Tứ Sa” mà họ đã công bố từ năm 2017, nhằm thay thế cho “đường 9 đoạn” vốn đã bị Tòa Trọng tài Quốc tế (PCA) bác bỏ hồi năm 2016

Ngày 7/3/2021 Trung Quốc đã đưa 220 tàu cá Những chiếc tàu neo thành hàng tại một rạn san hô và dường như do các dân quân Trung Quốc điều khiển.

Ngày 10/4/2021 Tàu sân bay Liêu Ninh cùng chiến hạm hộ tống tiến vào Biển Đông và hiện diện ngoài khơi quần đảo Đông Sa do Đài Loan kiểm soát để diễn tập.

Ngày 18/4, Bộ Dân chính Trung Quốc ra thông cáo, Quốc vụ viện nước này mới đây đã phê chuẩn quyết định thành lập cái gọi là “quận Tây Sa” (tại quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam) và “quận Nam Sa” (tại quần đảo Trường Sa của Việt Nam) thuộc “thành phố Tam Sa”

- Trung Quốc tiến hành các hoạt động cải tạo, xây dựng, bồi đắp các đảo đá ở Biển Đông: Ga Ven, Tư Nghĩa, Gạc Ma, Chữ Thập, Vành Khăn, Xubi, Châu Viên.

Bãi đá Chữ Thập: Bãi đá Chữ Thập được Trung Quốc mở rộng lên đến gần 200ha và xây dựng ở đây một đường băng dài 3km

- Trung Quốc dựng lên hòn đảo nổi Gạc Ma: có chiều dài 5.000m, rộng 400m (tổng diện tích khoảng 2km<sup>2</sup>). Trên đảo Gạc Ma Trung Quốc xây dựng sân bay và cảng quân sự, các khách sạn loại nhỏ, văn phòng, sân vận động và nông trại.

- Tính từ đầu năm đến nay, Trung Quốc đã tiến hành hoặc lên kế hoạch gần 50 cuộc tập trận ở Biển Đông, trong đó có 9 cuộc tập trận ở vịnh Bắc bộ: Các cuộc tập trận này chia thành nhiều đợt: các đợt: từ ngày 4 đến 15-3, từ ngày 19-3 đến 9-4, từ ngày 5/7/2022 đến 18 giờ 30 ngày 6/7/2022, từ 0 giờ ngày 21-7 đến 24 giờ ngày 22-7... Khu vực tập trận trong 2 đợt này nằm ở giữa tỉnh Hải Nam và Việt Nam, nhằm phô trương sức mạnh của mình

## **6. Việt Nam cần làm gì để bảo vệ Biển Đông?**

*Việt Nam kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán trên các vùng biển hợp pháp bằng các biện pháp hòa bình. Lập trường nhất quán của Việt Nam là kiên quyết, kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển quốc tế năm 1982 trước bất cứ hành vi nào xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển được xác định phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển quốc tế năm 1982.*

### **Chủ trương của Việt Nam**

#### **3 Không**

1. Không liên minh quân sự với nước ngoài;
2. Không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam;
3. Không cho bất kỳ một tổ chức chính trị, quân sự nào lợi dụng địa bàn lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác.

#### **4 Tránh**

- (1) Tránh xung đột về quân sự;
- (2) Tránh đối đầu;
- (3) Tránh bị cô lập về chính trị;
- (4) Tránh bị lệ thuộc chính trị với nước ngoài (đây là biểu hiện quan điểm độc lập, tự chủ của Việt Nam).

#### **6 K**

- (1) Kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.
  - (2) Kiên trì (*lâu dài gian khổ*). Giải quyết việc tranh chấp trên biển là vấn đề lịch sử, phức tạp, lâu dài khi xem xét cần phải bình tĩnh, tỉnh táo, tránh nóng vội, chủ quan (*kiên trì là lực lượng*).
  - (3) Khôn khéo (*vừa đấu tranh ngăn cản, vừa tránh xung đột, vừa tuyên truyền...*)
  - (4) Không khiêu khích (*tạo cơ cho nước ngoài đánh chiếm, gây xung đột*).
  - (5) Không mắc mưu khiêu khích ( *rơi vào cái bẫy âm mưu của nước ngoài*).
  - (6) Không gây bất ổn (*không để xảy ra xung đột, không để đổ vỡ quan hệ Việt - Trung, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định, để phát triển đất nước nhanh và bền vững*).
-